

## NGHIÊN CỨU

## XÃ HỘI - NHÂN VĂN

**CẢM THỨC CHIẾN TRANH  
 TRONG THƠ LƯƠNG MINH CỪ**
**Nguyễn Bá Long<sup>1\*</sup>**
**TÓM TẮT**

Nhà thơ Lương Minh Cừ thuộc thế hệ thơ trẻ thời chống Mỹ, xuất hiện chặng cuối (1972 - 1975) cùng Hoàng Nhuận Cầm, Hữu Thịnh, Nguyễn Trọng Tạo, Vương Trọng, Vũ Đình Văn, Nguyễn Trọng Định, Thái Thăng Long, ... khi cuộc chiến sắp bước vào hồi kết, mức độ ác liệt gia tăng. Tập Chân trời vùng sâu xuất bản 1976 bao gồm những sáng tác nóng bỏng khói lửa chiến trường. Từng là người lính đánh giặc và làm thơ cho nên dù có sáng tác sau này đi chăng nữa (qua tập Nụ tầm xuân, Bất chợt mùa xuân, Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch...), cảm thức chiến tranh trong thơ Lương Minh Cừ vẫn luôn song hành với cảm thức đời thường. Chính tác giả khẳng định như thế: “Làm thơ và đánh giặc/ Sông hồ hẹn thi nhân /Nhà giáo và chiến sĩ/ Vẫn một đời nhân văn”. Cả hai dòng cảm thức đều có những sáng tác hay. Trong đó dòng thứ nhứt đọng lại những câu những đoạn mà mỗi lần đọc tâm trạng lại xôn xang bởi sự ám thị, ám ảnh về một thời chiến tranh giữ nước mà tính chất bi tráng của nó, có thể nói chưa từng thấy bao giờ. Bài viết của chúng tôi hướng tới giải mã cảm thức chiến tranh trong thơ Lương Minh Cừ. Ngoài “Dẫn nhập” và “Lời kết”, nội dung bài viết gồm ba tiểu mục: “Dẫn thân - nhập cuộc”, “Như là chiến tranh”, “Phía sau cuộc chiến”. Cả ba đều đặt trong mối hòa kết, tương thông với dòng thơ trẻ Việt Nam thời chống Mỹ, khi cuộc chiến khép lại suýt soát 50 năm.

**Từ khóa:** Lương Minh Cừ, thơ, cảm thức chiến tranh.

**ABSTRACT**

Luong Minh Cu belong to the young generation of poets during the anti-American war, appearing in the last stage (1972 - 1975) with Hoang Nhuan Cam, Huu Thinh, Nguyen Trong Tao, Vuong Trong, Vu Dinh Van, Nguyen Trong Dinh, Thai Thang Long, ... when the war was about to end, the level of fierceness increased. Chan troi vung sau published in 1976 includes passionate poetries about the battlefield. As a soldier and poeting, even though he writes after the war (Nu tam xuan, Bat chot mua xuan, Anh di giữa mùa hoa tam giac mach,...), the war inspiration in his poetries always goes hand in hand with the everyday inspiration. Both feeling streams have good poems. In the

<sup>1</sup> Trường ĐH Cửu Long

\* Người chịu trách nhiệm về bài viết: Nguyễn Bá Long (Email: nguyenalong@mku.edu.vn)

*first stream, there are sentences and stanzas that every time read, the mood is stirred by the suggestion and obsession of a time of war to defend the country, the majestic nature of which can be said to have never been seen before. The article aims to decode war inspiration in Luong Minh Cu's poetries. In addition to "the Introduction" and "Conclusion", the content of the article includes three sections: "Enthusiasm - Entering", "Be the War" and "Behind the War". All three are put in harmony and communication with the young Vietnamese poetries of the anti-American period when the war ended nearly 50 years ago.*

**Keywords:** *Inspiration war, Luong Minh Cu, poetry.*

## 1. Dẫn nhập

Chiến tranh không phải “môi trường” sinh trưởng của thơ. Đất nước thanh bình, muôn nơi no ấm mới là gốc của nhã nhạc, của thơ. Nguyễn Trãi nói thế, xưa nay đều thế. Và lại, dù nhìn phía nào chiến tranh cũng bất hạnh, khổ đau, đầu rơi máu chảy; là điều không ai muốn. Nói như Diệp Minh Tuyên “Đời ta thích hoa hồng, kẻ thù buộc ta ôm cây súng” (*Hát mãi khúc quân hành*). Việt Nam là đất nước yêu chuộng hòa bình “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta đã nhân nhượng” (Hồ Chí Minh). Thế nhưng, hết thực dân này đến đế quốc khác, rồi tập đoàn bành trướng phương Bắc, bọn phản động Pôn-pốt phía Tây Nam cứ nối nhau gây chiến, xâm lăng. Binh lửa kéo dài, nhịp sống đời thường bị xáo trộn, trạng thái tinh thần luôn căng thẳng. Có thể nói, sức chịu đựng của một đất nước như Việt Nam suốt nhiều chục năm chiến tranh là ngoài sức tưởng tượng.

Nổi lên trong bối cảnh đó, thời kháng chiến chống Mỹ (1955 - 1975) xuất hiện thế hệ nhà thơ trẻ tiên phong trên tuyến đầu đánh giặc. Người lính Lương Minh Cừ thuộc đội ngũ này. Thơ thế hệ trẻ thời chống Mỹ nói chung, thơ Lương Minh Cừ nói riêng tái hiện sinh động, chân thực những năm tháng ác liệt, đầy tang tóc đau thương mà rất hào hùng, tráng kiệt. Nói gọn lại, đó chính là *cảm thức chiến tranh*...; là tiếng vọng của một thời binh lửa. Như Hữu Thịnh quả quyết: “những bài thơ

được “thế chấp” bằng máu”. Máu của người chiến sĩ đứng nghĩa tường minh, không cần khoa trương hay hư cấu.

## 2. Nội dung

Tiếp cận thơ Lương Minh Cừ từ nền thơ chống Mỹ nói chung, từ dòng thơ trẻ thời ấy nói riêng, trong bối cảnh cuộc chiến có độ lùi gần nửa thế kỷ, chúng tôi thấy cần khảo sát các phương diện của cảm thức chiến tranh. Hay nói cách khác, đó là cảm hứng và thức nhận về cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, về người lính đánh giặc giữ nước, về tuổi trẻ “nổi hàng ra mặt trận”, “Các anh đi chưa tính độ trăng tròn” (Lương Minh Cừ). Nhìn chung vẫn âm hưởng anh hùng ca, vẫn khuynh hướng lãng mạn - sử thi làm chủ đạo nhưng viết về cuộc chiến trong cuộc chiến và viết về cuộc chiến khi cuộc chiến khép lại đã lâu, thì đương nhiên cảm thức nhà thơ ít nhiều thay đổi theo chiều hướng suy nghiệm, tập trung vào con người (đậm nhất người lính) hơn là tái hiện và ngợi ca sự kiện.

### 2.1. Dẫn thân nhập cuộc

Dẫn thân, nhập cuộc là đặc trưng của tuổi trẻ, thời nào cũng vậy. Chẳng hạn, người thanh niên trong tập *Từ ấy* của Tố Hữu trước hết là người thanh niên dẫn thân “*Từ thuở ấy, quăng thân vào gió bụi*” (*Trăng trời*); cảm hứng của tập *Từ ấy* là cảm hứng dẫn thân. Tuy nhiên, đó là sự dẫn thân của một thanh niên giác ngộ lí

tướng cộng sản “*Mặt trời chân lí chói qua tim*”. Đến thời chống Mỹ, dân thân - nhập cuộc là cả một thế hệ nhà thơ “*dàn hàng gánh đất nước trên vai*” (Bằng Việt). Đây là hành động tràn đầy nhiệt huyết của tuổi trẻ trong những năm cả nước sục sôi chống Mỹ. Với nhà thơ, hào khí ấy chuyển thành nhiệt hứng cháy bỏng, thôi thúc họ sáng tác. Từ sự dân thân ở ngoài đời (quan niệm /thái độ sống) đến cảm hứng dân thân trong sáng tạo nghệ thuật, với họ là hoàn toàn tự nguyện, tự giác. Hữu Thịnh xác nhận: “*Chiến tranh là hiện tượng xã hội đột xuất. Ở đó lịch sử chảy xiết hơn. Phản ánh cuộc chiến tranh vừa là trách nhiệm vừa là niềm say mê (NBL nhấn mạnh) của chúng tôi*” [5, tr.4]. Bằng Việt khẳng định: “*Biểu hiện rõ nét nhất của thơ ca thế hệ chống Mỹ là đã dám dân thân (NBL nhấn mạnh) để tham dự vào mọi tình huống từ phổ quát đến chi tiết của đời sống*” [6, tr.26].

Đội ngũ nhà thơ trẻ xuất hiện, trước hết, họ là những thanh niên ở nhiều lĩnh vực, nhiều tầng lớp, tự nguyện lên đường theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc. Trong số đó, phần đa là học sinh - sinh viên “xếp bút nghiên” ra trận; với họ, “nhập cuộc” đồng nghĩa “nhập trận”, “dân thân” đồng nghĩa “hiến thân”: “*Phía trước chiến trường nổi cơn giông lửa / Hướng bút lên cao, viết tiếp những vần thơ*” (*Bút nghiên ra trận* - Trần Lê An). Có một điều kì lạ ở dân tộc này là, mỗi khi bị dồn đến giới hạn cuối cùng của sự tồn vong thì muôn người như một, “khí công” của đất nước được vận hành quá sức tưởng tượng. Thơ trẻ thời chống Mỹ, theo chúng tôi cũng là hiện tượng vượt ngưỡng, bất khả dĩ, bởi nếu Mỹ không xâm lược Việt Nam thì chắc rằng sẽ không có thế hệ nhà thơ dân thân kiểu như thế. Nhìn rộng ra, ở thế kỷ XX, Mỹ từng can thiệp vào nhiều nước, nhiều vùng lãnh thổ nhưng chưa nơi nào, nước nào lại cùng lúc xuất hiện cả một thế hệ

nhà thơ nhập trận với khí thế hào hùng, quyết liệt cả ngoài đời và trong từng trang viết như ở Việt Nam. Và có lẽ, đó là điều độc đáo của Việt Nam.

Nhập ngũ 1970, từng chiến đấu ở chiến trường Đông Nam Bộ và Quân khu Sài Gòn - Gia Định vô cùng ác liệt, người lính trẻ Lương Minh Cừ vừa cầm súng vừa cầm bút, đánh giặc và làm thơ. Những *Ra trận qua đèo Ngang* (1971), *Vượt sông Xê-Pôn* (1971), *Bầu trời ở đồng bằng* (1972), *Khoảng trời địa đạo* (1973), *Phút đợi giặc* (1973), *Ký họa một trận pháo kích*, (1974), *Bình minh nơi tiền duyên* (1974), *Nhật ký những đêm tối trời* (1974), *Xem hình em giữa trận chống càn* (1974), *Trận địa cối trong hố bom* (1974),... gợi nhớ lại cảm thức chiến tranh với cái tôi dân thân- nhập cuộc của một thế hệ nhà thơ “từ lòng đất xông lên, quân thù bạt vĩa”:

Thiếu mây bay nhưng đã có tâm hồn  
 Từ trong đất bùng lên thành nắng gió  
 Và sâu thẳm trong ta một tình yêu rất lạ  
 Trời địa đạo mang nhiều chất thơ...

Khoảng không gian thu nhỏ một ước mơ  
 Dầu chật hẹp vẫn một vùng vòi vọi  
 Những nẻo chiến trường ta đi không mỏi  
 Hội tụ về đây thành sắc đỏ khoảng trời.

(*Khoảng trời địa đạo*)

Ấy là địa đạo Củ Chi cách “đầu não” chính quyền Sài Gòn và sào huyệt điều hành chiến tranh của quân lực Hoa Kỳ chưa đầy 50 cây số. Mức độ khốc liệt, sự tàn phá khủng khiếp, số người ngã xuống... khiến nhiều người khó tin dù đó là sự thật. Được biết, người lính đặc công Lương Minh Cừ chứng kiến cả tiểu đội của mình ngã xuống ở đất thép Củ Chi

này vào một đêm tối trời. Nhà thơ thoát hiểm trong gang tấc như một sự hiếm hoi “đạn tránh người chứ người đâu tránh đạn”. Biểu đạt như vậy để thấy rằng, nhập cuộc của thế hệ thơ trẻ thời chống Mỹ như Lương Minh Cừ đồng nghĩa nhập trận, chấp nhận gian khổ hy sinh. Những câu như “*Thiếu mây bay nhưng đã có tâm hồn*”, “*Và sâu thẳm trong ta một tình yêu rất lạ*”, “*Khoảng không gian thu nhỏ một ước mơ*” gợi người đọc liên tưởng đến “Đất quê ta mệnh mông” của Dương Hương Ly- bài thơ cũng được viết trong cuộc chống Mỹ: “*Nơi hầm tối lại là nơi sáng nhất / Nơi con nhìn sức mạnh Việt Nam*”.

Với Lương Minh Cừ, thơ như người bạn tri âm. Thơ và người đồng hành “*Xê dọc Trường Sơn đi cứu nước*”, chính tác giả xác thực điều đó: “*Trong quân ngũ và đặc biệt là dọc đường Trường Sơn hành quân vào chiến trường, tôi vẫn giữ thói quen ghi chép nhật ký, và tất nhiên là có làm thơ, như là duyên nghiệp*” [1, tr.1]:

Chúng tôi đi trong dài rộng xóm làng  
Mặt trận mở theo độ dài mặt đất  
Những nòng súng với bầu trời thao thức  
Về đồng bằng bảm miền ấy vùng sâu.  
(*Bầu trời ở đồng bằng*)

Không ngẫu nhiên mà những bài thơ viết trong khói lửa chiến tranh (tập *Chân trời vùng sâu*), những động từ chỉ sự di chuyển: “đi” (“ra đi”, “chúng tôi đi”, “con đường quân đi”, “chân trần đi đất”,...), “tràn lên” (“xích xe tăng tràn lên cao điểm”, “Xung kích tràn lên tiêu diệt kẻ thù” - *Ký họa một trận pháo kích*), lại xuất hiện với tần số khá cao như vậy. Thời chống Mỹ, tuổi trẻ dân thân đồng nghĩa lên đường “*Đi theo ánh lửa từ trái tim mình*”. Người và thơ Lương Minh Cừ hòa trong dòng chảy nhập cuộc ấy:

Các anh đi chưa tính độ trăng tròn,  
Lên dốc suối reo, xuống đèo chim hót  
Đêm ngủ võng nằm nghiêng, nổi nhớ  
về da diết  
Thành phố lên đèn, thành phố thức  
đêm đêm  
(*Hạnh phúc tháng 5*)

Thông thường khi đại bác gầm thì họa mi im tiếng. Nhưng với đất nước mà giặc già triền miên, chiến tranh không dứt, sức quật khởi của dân tộc dâng cao, đến cây nứa gốc tre cũng trở thành vũ khí, mỗi người dân đều là chiến sĩ... thì cái bất thường chuyển sang cái bình thường. Trên mặt đất sự sống vẫn sinh sôi, âm thanh đời thường văng tới. Người lính trẻ Lương Minh Cừ rất tinh tế khi cảm nhận:

Tiếng chim gù dứt quãng nơi đây  
Đan những âm thanh vào màu đất đỏ  
Như xa lắm và thoáng qua rất nhỏ...  
(*Bình minh nơi tiền duyên*)

Hay:

Đạn bom vừa tắt lịm thôi  
Đã dâng cao khắp vòm trời tiếng ve  
Tiếng ve nhuộm tím mùa hè  
Tiếng ve thảng trận bỗng nghe mát lòng.  
(*Tiếng ve tháng 5*)

Cùng thế hệ, cùng xếp bút nghiên lên đường nhập trận, đồng cảm xúc với Lương Minh Cừ, Hoàng Nhuận Cầm viết: “*Mũ tai bèo khề nghiêng nghiêng/ Nghe lẫn lẫn những tiếng chim xuống hầm*” (*Nghe chim kể chuyện trên đồi chót*). Và “*Vào mặt trận lúc mùa ve đang kêu / Dầu hồn bi lẫn hết vòng tuổi nhỏ*” (*Vào mặt trận lúc mùa ve đang kêu*). Đó là sự đồng điệu của những tâm hồn thơ trẻ, tươi xanh nhựa sống, rất yêu đời và dám xả thân.



/.../

Tổ quốc là Mẹ hiền

Dạy con cầm khẩu súng

(Cầm súng)

Và biểu đạt Nhân dân cũng từ Mẹ. Mẹ - Nước non, Mẹ thâm lặng, táo tợn như chính cuộc đời lam lũ; Mẹ là điểm tựa vững chắc, là nguồn cảm hứng thăng hoa, chấp cánh cho hồn thơ bay bổng:

Con đi đánh giặc trăm miền

Soi mình trong dáng mẹ hiền...trời xa

Quà đồng chỉ trái dưa nhà

Đỏ lòng, xanh vỏ nhưng là nước non

(Nghĩ về trái dưa đồng)

Cảm hứng dân thân- nhập cuộc phát ra giọng điệu hào sảng- lạc quan. Đó là chất giọng giữ vai trò chủ âm - chủ đạo trong toàn bộ nền thơ chống Mỹ, bao gồm thơ Lương Minh Cừ và dòng thơ trẻ thời ấy. Chất giọng hào sảng vang lên ngay ở sự lựa chọn tiêu đề thi phẩm, với Lương Minh Cừ là những: *Ra trận qua đèo Ngang, Tiếng hát trong rừng, Khoảng trời địa đạo, Bình minh biên giới, Mùa khô và một nụ cười, Vào chiến dịch, Bình minh nơi tiền duyên, Nói với nhành hoa tím, Giai điệu mùa xuân, Cô biệt động Sài Gòn và chùm hoa màu đỏ...* và nhiều thi phẩm khác không kê hết ra đây:

Em nói về màu tím cánh rừng xa

Anh đọc thấy tình yêu từ những chiều  
kỷ niệm

Oì cánh hoa của những ngày đuổi giặc

Vẫn hồng hào hương sắc của hôm nay.

Bản nhạc cuộc đời có bè bọn mây bay

Ngân vang mãi những cung dài vô tận

Tươi mát tâm hồn những người ra trận

Ngàn năm sau vẫn nhớ thuở ban đầu.

(Nói với nhành hoa tím)

Như quy ước bất thành văn, trong thơ ca chống Pháp và chống Mỹ, nhà thơ thường sử dụng màu đỏ để biểu trưng tinh thần đấu tranh, màu hồng biểu trưng lòng lạc quan kháng chiến. Hay nói cho có vẻ thi pháp, cái gọi là “màu sắc nghệ thuật” trong thơ. Đến thế hệ thơ trẻ đầu thập niên 70 thế kỷ trước như Nguyễn Khoa Điềm “Hoa lục bình mênh mang màu mực tím”, Lương Minh Cừ “Em nói về màu tím cánh rừng xa”, màu tím được bổ sung theo nghĩa tươi tắn, nồng dịu, duyên tình, yêu đời và chung thủy. Tôi đồ rằng, sắc màu tím mênh mang ấy sẽ đeo suốt cuộc đời nhà thơ “Ngàn năm sau vẫn nhớ thuở ban đầu”. Nói như vậy, bởi người viết bài này cũng đeo đẳng và từng kí thác vào trong thơ:

Sắc màu nào cũng là áo phải không em

Nhưng anh thích em bận màu áo tím

Màu thủy chung tím những chiều  
đứng đợiChẳng biết bây giờ còn tím nữa  
hay thôi?...

(Áo tím)

Như vậy, hành động dân thân - nhập cuộc, xả thân cứu nước của Lương Minh Cừ và đội ngũ nhà thơ trẻ đã chuyển thành nhiệt hứng trong sáng tác của họ. Sản phẩm là cái tôi dân thân, cái tôi thế hệ. Ấy là cái tôi chân thực - sâu sắc nhất, để lại dấu ấn không thể phai mờ về một thời đau thương mà hào sảng: “*Thực tế họ đã mang đến cho thơ chống Mỹ tiếng nói đặc sắc của riêng tuổi trẻ mà những thế hệ nhà thơ trước không thể nói thay được*” [2, tr.93]. Đúng như nhà thơ lớn nước Đức Friedrich Schiller từng triết lí: “*Ai đã dám*

*sống hết mình với thời đại của mình thì cũng sẽ còn để lại giá trị có ý nghĩa cho cả mọi thời đại sau đó nữa” [6, tr.27].*

## 2.2. Như là chiến tranh

Trước hết, cần nói rõ, cuộc kháng chiến chống Mỹ là cuộc chiến giữ nước của người Việt Nam. Mỹ không xâm lược Việt Nam thì chiến tranh không xảy ra, lịch sử đã khác. Trong cuộc chiến ấy, đất nước này đã huy động tổng lực mọi lực lượng, tất cả các thể hệ nhà thơ đều “bay theo đường dân tộc đang bay” (Chế Lan Viên). Thế hệ nhà thơ trước cũng có cách dân thân - nhập cuộc phù hợp với thể hệ họ. Do áp lực tuổi tác, họ không thể dân thân - nhập trận như Lương Minh Cừ và thế hệ nhà thơ trẻ bây giờ. Họ dân thân trong thơ, đưa thơ lên tầm khái quát, mở rộng biên độ ra bên ngoài. Hay nói cách khác, thơ thế hệ trước viết về cuộc kháng chiến của dân tộc có thể mạnh riêng của họ. Đó là mạnh về **bình luận chiến tranh**, cổ vũ chiến đấu, bởi đây là ưu thế nổi trội của lớp nhà thơ có kiến văn sâu rộng, có bề dày sáng tác. Nhiều nhà thơ bình luận rất thông minh, sắc sảo về sức mạnh thần kì của cuộc chiến tranh nhân dân, nói tới tầm vóc thời đại và ý nghĩa nhân loại của nó: “Đi trước thời gian đánh thức buổi bình minh / Thúc thời đại tiến nhanh hơn chút nữa / Ta đứng ở trung tâm phong trào chống Mỹ / nhìn bốn phương vẫn gọi cả loài người” (Sóng Hồng). Dẫu vậy, theo chúng tôi, cách nhìn, cách nghĩ, cách cảm nhận chiến tranh như thế vẫn chưa thể hiện được bức tranh nhiều mặt của cuộc kháng chiến anh dũng và bi thương của dân tộc. Nghĩa là cần phải có những nhà thơ **mô tả chiến tranh** bằng cái nhìn sát thực, tái hiện chân thực về cuộc chiến tranh như là chiến tranh.

Chiến tranh và chiến hào, nói như nhà văn Chu Lai, giống mùi thuốc thử cực nhạy để con người hiện lên hết màu hết nét. Nơi

ấy không dung nạp những toan tính cá nhân, những dối lừa, hèn nhát. Thơ lính trận như Lương Minh Cừ chẳng khác chi thước phim tư liệu quay trực diện chiến trường- nơi “thử lòng ta yêu nước nhất”:

Trận địa cối đặt trong hố bom  
 Pháo thủ trông anh nào cũng trẻ  
 Trời Củ Chi mùa khô nắng xé  
 Đất ướt mồ hôi, người sém màu da

*(Trận địa cối đặt trong hố bom)*

Cũng vào thời điểm ấy, tại Củ Chi đất thép ấy, một người lính trẻ làm thơ như Lương Minh Cừ (nghe đâu cùng đơn vị) là Thái Thăng Long. Thái Thăng Long trần thuật: “*Đất mở ra mạch máu đỏ tựa máu người / Địa đạo sâu - tình yêu dữ dội / Người kiên trung bám trụ chẳng rời*” (Củ Chi mùa khô 1973).

Hay một trận tập kích của bộ đội đặc công được Lương Minh Cừ mô tả đến từng chi tiết. Không phải thơ lính trận viết nơi chiến hào thì không thể mô tả chiến tranh lên hết màu hết nét đến như thế:

Chúng tôi quen theo lối đánh gần  
 Phút đợi giặc thời gian như vô cùng  
 chậm chạp  
 Có tiếng pháo chen trong tiếng trực thăng  
 phành phạch

*/.../*

Chúng tôi ghé nhau làm tín hiệu  
 hợp đồng.

*(Phút đợi giặc)*

Chiến tranh ngày càng ác liệt, đòi hỏi mỗi nhà thơ cảm nhận hiện thực phải tăng chiều sâu, phải đề cập được nhiều vấn đề đặt ra từ cuộc sống. Dân thân, trực diện nơi chiến trận, thơ trẻ thời chống Mỹ chuyển sang cảm nhận hiện thực chiến đấu bằng sự điềm tĩnh,

suy tư. Thực tế còn dữ dội hơn rất nhiều những gì đã viết, và không đơn chiều như nhà thơ lớp trước đang viết (“*Nếu lịch sử chọn ta làm điểm tựa / Vui gì hơn bằng người lính đi đầu*” - Tố Hữu). Sự mô tả chiến tranh trong thơ trẻ thời chống Mỹ không dừng lại ở khí thế đánh giặc ngất trời mà còn được tái hiện bằng những trận đánh ác liệt, những nghĩ suy về cảnh tượng chiến tranh. Thơ họ giảm bớt cái ồn ào, náo nhiệt, thay vào đó là cảm xúc lắng sâu. Điều này nhận diện khá rõ trong nhiều sáng tác của Lương Minh Cừ vào khúc cuối cuộc chiến:

Bình minh lên từ chân trời nơi em  
mây trôi nhẹ giữa khuôn trời đậm nhạt  
anh chợt nghe lòng rung sâu nhất  
một khoảng cách gần giữa đạn lửa  
tiền duyên.

Ở tiền duyên nơi giao chiến ngày đêm  
mỗi sáng anh nghe đất nòng rất lạ  
bình minh mở xôn xao từng hơi thở  
đánh giặc ở đất này, tất cả hóa tiền duyên.

(*Bình minh nơi tiền duyên*)

Rõ là, đã có một khoảng cách đáng kể giữa các thế hệ nhà thơ khi viết về chiến tranh. Khoảng cách và sự khác nhau ấy có liên quan đến vị thế nhà thơ. Vị thế khác nhau, nhìn chiến tranh cũng khác nhau, điểm nhìn cận cảnh của người trong cuộc và điểm nhìn viễn cảnh của người quan sát đương nhiên khác nhau. Điểm mạnh của thế hệ nhà thơ trước là ở tầm khái quát, năng lực tổng hợp, **bình luận chiến tranh**. Điểm mạnh của thế hệ thơ trẻ là tái hiện tất cả những gì thô ráp, trần trụi, tàn khốc như bản chất của cuộc chiến, thiên về **mô tả chiến tranh** (“mô tả” ở đây đã qua “màng lọc” của nhà thơ chứ không sao chép máy móc). Thơ trẻ thời chống Mỹ, nhất là ở chặng cuối rất ít chi tiết hào quang lấp lánh.

Trong khi Chế Lan Viên nâng người lính lên “*Thân chiến thắng*”, Tố Hữu gọi giải phóng quân là “*Thạch Sanh của thế kỉ hai mươi*”; thì Thanh Thảo lại viết: “Cả thế hệ xoay tròn đánh giặc / Mặc quần đùi khiêng pháo lội qua sông” (*Những ngôi sao của mẹ*), Hữu Thịnh: “Trận địa cắm cắm gió mùa đông bắc / Chúng tôi nằm úp thìa bên nhau” (*Đêm không chẵn*). Lương Minh Cừ:

Đêm tối trời đặc công ra đi  
Chuyến đánh thọc sâu vùi trong bom lửa  
Bộ nhớ không bao giờ dùng nữa  
Nên tâm hồn gửi gắm nơi bàn chân.  
Khoảng cách chúng tôi với địch rất gần  
Pháo sáng hần lên những làn chớp bể  
Đêm tối trời ra đi như thế...

(*Nhật ký những đêm tối trời*)

Nếu những nhà thơ lớp trước dù hòa nhập với cuộc sống đến đâu vẫn không thể xóa bỏ hẳn khoảng cách giữa họ và đối tượng miêu tả, thì những nhà thơ trẻ nhập trận lại có sự hóa thân tự nhiên vào đối tượng. Với họ, viết về đồng đội, về nhân dân cũng là viết về mình, mô tả cuộc chiến là mô tả hoàn cảnh nghiệt ngã mà họ dần thân, trải nghiệm. Chẳng hạn trong thơ Lương Minh Cừ:

Đêm trinh sát vượt đường số 9  
Mảnh trăng treo lơ lửng mái rừng  
Anh bò giữa hai làn đạn lửa  
Phía trên đầu vũ trụ bất chợt rung.

“Con đằm già” ném chùm pháo sáng  
Một góc Trường Sơn bỗng tung tóe  
sắc vàng  
Pháo giặc chặn từ Cồn Tiên, Dốc Miếu  
Tiếng nổ đầu nòng xé vỡ không gian.

(*Đêm trinh sát vượt đường số 9*)

Khốc liệt, nghiệt ngã, sống và chết gang tấc. Chiến tranh là đầu rơi máu chảy. Lính trận cũng là xương là thịt, cũng say đắm tuổi thanh xuân. Nói như Thanh Thảo: “Chúng tôi đi không tiếc đời mình / Nhưng tuổi hai mươi làm sao không tiếc / Nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi / Thì còn chi Tổ quốc” (*Những người đi tới biển*). Có thấu hiểu điều này thì mới giải được vẻ đẹp hào hoa- lãng mạn của lính nơi chiến trường. Và lại, trong tình quê hương đất nước có men tình lúa đôi, chung và riêng hòa hợp. Ấy là khi người lính trẻ Lương Minh Cừ *Xem hình em giữa trận chống càn* (tên bài thơ):

Tám hình em, anh mang suốt chiều dài  
chiến dịch

Những trận đánh đồn những lần truy kích  
...

Tình yêu mình lạ thể em ơi

Chưa ai nói cái điều cùng chờ đợi

Giữa trận tuyến vẫn mơ ngày gặp lại

Ở quê nhà có vơi vơi dáng hình em.

Khép tiêu đề này, chúng tôi nghĩ, nếu ví thơ chống Mỹ là “bảo tàng thơ chiến tranh” thì phải nói rõ thêm: bảo tàng ấy trước hết thuộc về dòng thơ trẻ, gần hơn nữa là thơ trẻ ở chặng cuối, khi cuộc chiến sắp bước vào hồi kết. Bởi, tuy chưa tái hiện thật đầy đủ cuộc chiến, nhưng dòng thơ trẻ thời ấy nói chung, thơ Lương Minh Cừ nói riêng rất sinh động và sát thực, đúng nghĩa viết chiến tranh như chiến tranh.

### 2.3. Phía sau cuộc chiến

Phía sau cuộc chiến là cảm thức về cuộc chiến khi cuộc chiến bước vào đoạn cuối, Và nhất là khi cuộc chiến khép lại, độ giãn thời gian dần dần dài thêm. Nói rõ hơn, đó cũng là góc nhìn chiến tranh ở những chiều kích khác nhau, kể cả bề sâu, bề sau của nó. Có những

sự thật cuộc chiến, trong bối cảnh bấy giờ được coi là “nhảy cảm”, người cầm bút cần né tránh (như viết về tôn thất, bi thương do chiến tranh gây ra chẳng hạn). Thơ của thế hệ trước bình luận chiến tranh, đương nhiên chỉ ngợi ca chiến thắng, khí thế tiên công, sức mạnh thần kỳ: “Ta đã đánh những đòn sét đánh / Lũ điều hâu phải rã cánh tan đầu” (Tố Hữu). Nếu có đề cập đến chết chóc, hy sinh thì sự chết chóc hy sinh được nâng lên thành bất tử “có cái chết hóa thành bất tử”. Viết như vậy cốt để ngợi ca và tự hào. Tầm Chế Lan Viên cũng không ngoại lệ. Bởi như lời ông sau cuộc chiến (trong tập “Di cảo”): “Một phần thơ hai phần làm nhiệm vụ / Nghĩ mà thương”. Nói lên sự thật chiến tranh, về cái giá của đất nước hòa bình thống nhất (phía sau cuộc chiến), đồng thời tự phản tỉnh về mình và thơ “làm nhiệm vụ” của mình, hơn chục năm sau cuộc chiến kết thúc, Chế Lan Viên mới đưa vào Di cảo những câu như: “Mậu Thân 2000 người xuống đồng bằng / Chỉ một đêm, còn sống có 30 / Ai chịu trách nhiệm về cái chết 2000 người đó? / Tôi! Tôi! - người viết những câu thơ cổ võ / Ca tụng người không tiếc mạng mình trong mọi cuộc xung phong” (*Ai? Tôi!*). Để ý, chúng tôi thấy, ngoài Chế Lan Viên, chẳng nhà thơ nào cùng thế hệ với ông nhìn cuộc chiến ở bề sâu, bề sau như ông cả; dù lịch sử đã sang trang, quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ đã khác. Thì đã đành, với Việt Nam đó là cuộc chiến chính nghĩa, là chiến thắng vẻ vang, rất đáng kiêu hãnh, tự hào. Tuy nhiên, chiến tranh không đơn thuần chỉ một màu rực hồng, một chiều chiến công như vậy.

Trong đội ngũ nhà thơ trẻ trên tuyến đầu chống Mỹ, với Lương Minh Cừ, cảm thức phía sau cuộc chiến, khi cuộc chiến chưa kết thúc đã xuất hiện nhưng không nhiều. Phải đến khi cuộc chiến có độ lùi khá xa, nhà thơ mới hồi quang về những năm tháng vô cùng ác liệt, tái

hiện rất sinh động, rất bi thương về đồng đội mình, nhân dân mình. Sau tập *Chân trời vùng sâu* - 1976 bao gồm những bài được sáng tác khi cuộc chiến chưa kết thúc và vừa kết thúc; là những tập *Bất chợt mùa xuân* - 2007, *Nụ tầm xuân* - 2015, *Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch* - 2023 và một số bài in chung trong tập *Chúng con chiến đấu cho người sống mãi Việt Nam ơi* - 2020. Ở tập nào Lương Minh Cừ cũng có bài viết về chiến tranh. Nhà thơ Giang Nam cảm nhận: “Đọc mảng thơ viết về chiến tranh của Lương Minh Cừ, tôi có cảm giác là anh đang viết về những trang nhật ký của đời mình” [4, tr.5].

Nghiên cứu “những trang nhật ký về đời mình” (mượn lời nhà thơ Giang Nam), tôi thấy cũng có trang đáng ngẫm nghĩ suy tư. Bởi hiện thực chiến tranh trong đó không duy nhất chỉ một bề một giọng như trên đã nói. Thơ Lương Minh Cừ viết ở chiến trường đã hé lộ nỗi đau trước sự hủy diệt của chiến tranh. Thì cũng dễ cắt nghĩa, suy cho cùng, cuộc chiến nào cũng là gánh nặng khủng khiếp đối với nhân dân, nhân dân hứng chịu nhiều mất mát, thiệt thòi nhất: xóm làng xác xơ, phân li loạn lạc, kẻ còn người mất... Đọc *Xóm mồ cô* sẽ thấy rõ:

Vắng tiếng xe bò lóc cóc đường thôn  
Vắng tiếng “âu ơ” ru con xóm nhỏ  
Lạc bom B52, đàn gà con lang thang  
xứ sở  
Mất tiếng chim chiều, còn lại xóm mồ cô.

Không ngọn khói lam, xanh một mảnh trời  
Chẳng có nhà ai bếp còn đỏ lửa  
Cuộc sống ở đây hình như không  
tồn tại nữa  
Còn đọng lại thôi một khoảng âm thầm.  
(*Xóm mồ cô* - 1974)

Đó là bút pháp tả thực, chân thực về chiến tranh. Chiến tranh không phải trò đùa, nhứt là chiến tranh với một siêu cường đế quốc như Hoa Kỳ. Cho đó là cuộc chiến mà một đất nước có truyền thống hòa hiếu như Việt Nam bất khả lựa chọn, không còn cách nào khác khi bị dồn đến giới hạn cuối cùng của sự tồn vong, lập luận như vậy, theo chúng tôi, cũng chấp nhận được. Bởi thế (như chúng tôi nghĩ), không phủ nhận lịch sử, luôn tri ân người ngã xuống, nhưng cũng đừng thi vị quá mức cuộc chiến xương chắt thành núi, máu chảy thành sông; càng nên thôi coi thời chiến “là những ngày đẹp nhất / Dù mai sau đời muôn vạn lần hơn” (CLV).

Phía sau cuộc chiến là hồi quang về đồng đội, là tái hiện những trận đánh ác liệt mà đồng đội ngã xuống giữa độ tuổi đôi mươi. “Phía sau” ở tính chất bi thương, ở sự tàn khốc của cuộc chiến và tổn thất không hề nhỏ của người lính trong chiến tranh. Về mảng này, Lương Minh Cừ kí thác rất đậm vào *Bạn vẫn nằm lại ở đất Trung An* - bài thơ viết năm 2016, và *Đêm ấy bạn không về nữa Thường ơi* - sáng tác năm 2020. Cả hai bài, tác giả đều ghi “Kính tặng hương hồn các liệt sĩ Đặc công Gia định 4” - tức đồng đội từng kề vai sát cánh với nhà thơ trong những trận đánh quyết tử với quân thù ngay cửa ngõ Sài Gòn. Trong trường hợp này, người còn sống viết thay người ngã xuống, “bài ca tôi không quên” đúng nghĩa. Và cũng là ám thị cuộc chiến khi người viết đã phía sau cuộc chiến. Đọc *Bạn vẫn nằm lại ở đất Trung An* và *Đêm ấy bạn không về nữa Thường ơi*, có thể nói, tinh thần quả cảm và sự bi thương của người lính được nhà thơ biểu đạt đến mức cao nhất, khiến người đọc cảm xúc rung rung:

Đêm ấy không về nữa Thường ơi  
Khẩu B40 vẫn chắc trong tay bạn  
Thân thể bạn máu loang vết đạn  
Thường ra đi giữa tuổi đôi mươi.

...

Bạn ra đi, còn sống mãi nụ cười  
 Và những câu thơ, viết còn dang dở  
 Những câu thơ viết bằng máu đỏ...  
 (*Đêm ấy bạn không về nữa Thường ơi*)

Hay:

Bạn ngã xuống trước ngày toàn thắng  
 Bên sông Sài Gòn có sóng vỗ ngàn năm  
 Trời xanh mát chờ che cho bạn  
 Đất quê hương sưởi ấm chỗ bạn nằm.

(*Bạn vẫn nằm lại ở đất Trung An*)

Và đương nhiên, người đọc không thể không liên tưởng đến những thi phẩm đỉnh cao như *Nắm mộ và cây trầm* của Nguyễn Đức Mậu, *Nắm mộ trong rừng đước* của Nguyễn Duy, và nhất là *Đêm trên cồn* của Thanh Thảo. Chiến đấu ở chiến trường Nam Bộ, Thanh Thảo, Lương Minh Cừ am hiểu sâu sắc sự hi sinh của người lính vùng sông nước này. Họ ngã xuống để giữ từng tấc đất, thước ruộng của ông cha:

Thôi các anh nằm cho chúng tôi vượt mắt  
 Minh sẽ thức bên nhau tới lúc bật ánh ngày  
 Sóng còn đất, chết chôn trên cồn đất  
 Ôi làm sao bỏ được nơi này.

(*Đêm trên cồn - Thanh Thảo*)

Lương Minh Cừ còn có mảng thơ viết về biển đảo Việt Nam (sẽ dành một bài nghiên cứu riêng - NBL). Đó là những sáng tác không chỉ giá trị về văn chương nghệ thuật mà còn rất ý nghĩa trong việc bồi dưỡng tình yêu và ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo cho tuổi trẻ hôm nay. Cách tiếp cận của Lương Minh Cừ theo mạch thẳng, nối tiếp mạch thơ trước đó. Vẫn cái bi cao cả, vẫn người lính tuyến đầu giữ biển đảo quê hương. Đọc *Biển Tổ quốc nơi*

*các anh ngã xuống* như đứng trước bức tượng đài bất tử bằng thơ:

Biển Tổ quốc, nơi các anh ngã xuống  
 Lấy thân mình quyết tử giữ giang sơn  
 Giữ Hoàng Sa, Gạc Ma, Chũ Thập  
 Máu các anh, nhuộm đỏ biển, anh nằm.

...  
 Dù sóng dữ giữa sóng gầm lịch sử,  
 Hoàng- sa, Trường- sa vững lũy thép,  
 thành đồng

Dù Chũ-thập, Hoàng- sa, Vành- khăn  
 còn trong tay giặc

Nhưng biển Đông vẫn cuộn cuộn  
 sóng gầm.

(*Biển Tổ quốc nơi các anh ngã xuống*)

Thông điệp rất rõ ràng, rất xác quyết: Hoàng sa- Trường Sa là máu thịt của Việt Nam, chủ quyền của Việt Nam, là một phần của lịch sử không thể chối cãi - vững như “lũy thép, thành đồng”. Viết được thế thì đâu có dễ. Với tôi, sau *Nơi đây Trường Sa* (bài thơ của Huy Nguyễn), với những câu như: “Ba Bình, Gạc Ma những hòn máu cắt / Song Tử, Sinh tồn hòn căm nén chặt/ Mấy chục năm rồi / Bóng giặc còn đây”. Thì lần thứ hai mới được gặp thông điệp trên của nhà thơ - cựu chiến binh Lương Minh Cừ. Rất quý. Rất trân trọng.

### 3. Lời kết

Chiến tranh đi qua, thơ ca đọng lại. Nghiên cứu *cảm thức chiến tranh trong thơ Lương Minh Cừ*, chúng tôi được tiếp cận nhiều sáng tác hay. Thơ hay tùy mỹ cảm từng người. Riêng tôi, thơ hay phải là thơ hữu ích. Hữu ích bởi ít ra, nó cũng giúp hậu thế “ôn cố tri tân”, nhận ra được một thời mà Cha Anh đã sống - đánh giặc - hy sinh; thấu hiểu cái giá của đất nước hôm nay. Nhất là khi biển đảo

quê hương đang “chập chờn bóng giặc” (lời thơ Nguyễn Việt Chiến”); khi “Tổ quốc gọi tên mình” (tên bài thơ phổ nhạc), cả trong dựng xây và bảo vệ, cả hội nhập phát triển và hạnh phúc tự do. Nói thơ làm cho quê hương giàu lên về kinh tế thì không thể, nhưng góp phần làm con người sống tử tế nhân văn lại có thể. Dĩ nhiên, đó phải là thơ nối kết được lòng người, cảm thức được cuộc đời thấm trong từng con chữ. Đây cũng là lí do tôi thích đọc thơ Lương Minh Cừ.

Đến với thơ Lương Minh Cừ, người đọc hôm nay không thể không tự nghĩ bốn phận của mình với đất nước quê hương: Tan giặc rồi, chẳng lẽ vinh quang là quá khứ? Nói như thế để hiểu: Cảm thức, nhận thức từ thơ ca nghệ thuật, đích hướng tới cũng cốt để hành động, để góp phần công hiến cho Dân cho Nước, xứng đáng với máu xương của thế hệ cha anh đã đổ. Đó là cái lí, cái tình, là sức hút của thơ ca viết về chiến tranh, mô tả chiến tranh với điểm nhìn cận cảnh của người trong cuộc. Ai tìm trầm tích lịch sử, chân dung thế hệ cầm súng và cầm bút, đánh giặc và làm thơ, thơ thấm máu nơi chiến hào,... thì hãy tiếp cận Thơ trẻ Việt Nam thời chống Mỹ, trong đó có chân dung nghệ thuật Lương Minh Cừ ./

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Lương Minh Cừ (1976) Lời tác giả, tập *Chân trời vùng sâu*. Phòng Tuyên huấn Cục chính trị Bộ Tư lệnh Quân khu Sài Gòn - Gia Định -Chợ Lớn Xuất bản.
- [2]. Mai Hương (1981), “Nghĩ về đóng góp của đội ngũ trẻ trong thơ chống Mỹ”, *Tạp chí Văn học* (1), tr. 92 - 98.
- [3]. Nguyễn Văn Long (chủ biên), Lê Mai, Phạm Khánh Cao (1983), *Tư liệu thơ hiện đại Việt Nam* (sách ĐHSP), Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [4]. Giang Nam (2007). Lời giới thiệu tập *Bắt chợt mùa xuân*, Nxb Hội Nhà văn 2007
- [5]. Hữu Thịnh (1981), “Sự chuẩn bị của người viết trẻ”, *Văn nghệ* (50), tr. 4.
- [6]. Bằng Việt (2014), “Một thế hệ sống hết mình vì tồn vong đất nước, một thời đại đủ tầm cao và tầm sâu cho giá trị thơ ca đích thực”, *Tạp chí Thơ* (4), tr. 24 - 47.
- [7]. Lương Minh Cừ (1976). *Chân trời vùng sâu (tập thơ)*, Phòng Tuyên huấn Cục chính trị Bộ Tư lệnh Quân khu Sài Gòn - Gia Định -Chợ Lớn Xuất bản.
- [8]. Lương Minh Cừ (2007). *Bắt chợt mùa xuân (tập thơ)*. Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [9]. Lương Minh Cừ (2015). *Nụ tầm xuân (tập thơ)*. Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [10]. Lương Minh Cừ (2023). *Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch (tập thơ)*. Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội
- [11]. Nhiều tác giả (Lương Minh Cừ tuyển chọn- 2020). *Chúng con chiến đấu cho người sống mãi Việt Nam ơi (tập thơ)*. Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.